

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT



◀ Bia trước quyển sách "Berthold Sacramentary" (Sách Lễ Berthold) của nghệ sĩ vô danh người Đức, năm 1215-1217. Bia sách mạ bạc và đính đá quý vào khung gỗ chia ô; kích thước: 11.5 inch x 8 inch. Thư viện và Bảo tàng Morgan, Thành phố New York.

Sách nạm đá quý

Những tác phẩm hàng trăm năm tuổi tuyệt đẹp

Michell Plastrick

"Đừng đánh giá một quyển sách qua trang bìa." Câu ngạn ngữ nổi tiếng này có thể có tính thuyết phục trong nhiều trường hợp. Tuy nhiên, triết lý của câu này không chính xác đối với các bìa sách nạm đá quý.

Kỹ thuật làm bìa sách nạm đá quý hay còn gọi là bìa sách khảm ngọc, là kiểu đóng sách mà phần bìa được trang trí bằng các vật liệu xa xỉ có thể bao gồm đá quý, bạc, vàng, ngà voi, và lớp tráng men. Phong cách này xuất hiện vào thời Trung Cổ và thông thường báo trước bên trong quyển sách đó chứa nội dung quan trọng và quý giá, cùng với các hình minh họa thu nhỏ tuyệt đẹp. Vì vậy, bìa trang trí bên ngoài thể hiện sự tôn kính phù hợp với nội dung. Những cuốn sách này không được trưng bày bằng phần gáy, mà bằng trang bìa của chúng.

Với sự phát minh ra máy in, các bìa

sách nạm đá quý trở nên ít phổ biến hơn mặc dù nghề này vẫn còn tồn tại sau nhiều thế kỷ. Các bìa sách bắt mắt được chế tác cho giới hoàng gia Versailles và các mẫu bìa sách được khảm ngọc tinh mỹ được hồi sinh vào thế kỷ 20, đặc biệt là nhờ hãng đóng sách Sangorski & Sutcliffe của Anh quốc.

'Sách Lễ Berthold'

Vào thời Trung Cổ, các bìa sách nạm đá quý là biểu tượng thể hiện địa vị và sự giàu có của chủ nhân - ngay cả những cuốn sách trơn cũng là món đồ xa xỉ. Trong thời kỳ này, mỗi phần đoạn của quy trình đóng sách công phu đều được làm thủ công, từ chế tạo các trang giấy vellum cho đến sao chép nội dung cho đến làm bìa sách. Ngày nay, nhiều bản thảo thời trung cổ - vốn mỏng manh - đã không còn tồn tại. Các bìa sách quý hiện còn thậm chí là hiếm hơn nữa, bởi vì các vật liệu quý giá của bìa sách thường đã bị đánh cắp

và sử dụng cho mục đích khác.

Cuốn sách "Berthold Sacramentary" (Sách Lễ Berthold) vào thế kỷ 13, thuộc bộ sưu tập bản thảo thời trung cổ có hiệu ứng ánh sáng của Thư viện & Bảo tàng Morgan, là bản thảo lộng lẫy bậc nhất còn sót lại của Đức quốc trong giai đoạn đó, cũng được coi là một trong những kiệt tác nghệ thuật của trường phái Romanesque. Cuốn sách này nổi bật với các nội dung dùng cho người chủ trì Thánh lễ trọng thể và được đặt tên theo vị tu sĩ đã đặt làm nó: Berthold - cha viện trưởng của tu viện Weingarten.

Trong nhiệm kỳ của mình, cha viện trưởng Berthold tập trung chế tác những vật phẩm văn hóa đặc sắc để củng cố danh tiếng của tu viện như là một tổ chức tôn giáo nổi tiếng quốc tế. Năm 1215, một trận hỏa hoạn kinh hoàng càng khiến viện trưởng Berthold thêm quyết tâm, và ông đã đặt làm một bộ sách Thánh lễ mới

được sơn son thiếp vàng, trong đó bao gồm cuốn sách hiện được gọi là "Sách Lễ Berthold".

Bìa sách, chữ viết hoa mỹ, và các họa tiết sơn son thiếp vàng của cuốn sách thể hiện chuẩn mực nghệ thuật bậc nhất. Bìa trước khảm đá quý có một bức chân dung ở giữa khắc họa Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng ngồi trên ngai vàng. Bức chân dung được mạ bạc và chạm khắc nổi bên trong cây thánh giá. Xung quanh bức chân dung này là mười hai nhân vật được dập nổi (tạo hình bằng cách dùng búa đóng vào mặt sau) mà có thể nhận diện bằng các dòng chữ ghi kèm: Viện trưởng Berthold, Thánh Martin và Thánh Oswald - các vị thánh bảo trợ của trường tu viện Weingarten, bốn Nhà truyền giáo, Tổng lãnh thiên thần Michael và Gabriel, Thánh Nicholas, và các đức hạnh Trinh khiết và Khiêm nhường.

Xem tiếp trang 2

Khi Chủ nghĩa Duy vật lấn lướt Tôn giáo

Tiếp theo từ trang 5

Ví dụ rõ ràng nhất về điều này có lẽ là việc xác định niên đại của quá trình tạo ra thế giới so với câu chuyện trong Sáng Thế Ký. Tôi sẽ quay lại luận điểm này sau, nhưng hãy để tôi nói rõ lập trường cá nhân của mình: Tôi không phản đối khoa học, vì khoa học thì có rất nhiều (nhưng không phải tất cả) để dạy chúng ta về thế giới mà chúng ta đang sống.

Tuy nhiên, trước tiên hãy xem lối tư duy kiểu thần thoại mà các nhà thần học như Origen giảng dạy được hình thành như thế nào? Có nhiều biến thể về một chủ đề ở đây, nhưng tôi nghĩ điểm quan trọng là nhận ra rằng: có một cách hiểu văn bản theo nghĩa đen, có một cách hiểu không theo nghĩa đen (nghĩa hàm ẩn), và có một cách hiểu đạo đức hoặc tâm linh mà có thể vượt qua hoặc thay thế nhiều nghĩa khác.

Lấy ví dụ, một từ đơn giản “Jerusalem” trong Kinh Thánh. Từ này có nghĩa là gì? Khá rõ ràng, và theo nghĩa đen, đây có thể chỉ đang đề cập đến thành phố địa lý ở Israel. Nhưng ít rõ ràng hơn, từ này thực sự có thể nói đến một ý nghĩa hàm ẩn, chẳng hạn như Nhà thờ Mộ Thánh (Holy Church); hoặc cũng có thể biểu thị đức tin kiên định của bất cứ ai khao khát tầm nhìn về hòa bình vĩnh cửu; hoặc cuối cùng, hay thậm chí, như học giả cổ điển và trung cổ Harry Caplan đã lưu ý, “Jerusalem” là biểu thị cho cuộc sống của những thần dân trên Thiên Thượng, những người nhìn thấy Chúa ban khải tượng ở Zion. Nếu chúng ta chỉ tập trung vào một ý nghĩa, thì chúng ta có thể đã bỏ lỡ những ý nghĩa khác. Mà ở đây chúng ta chỉ mới giải thích một từ! Điều gì có thể xảy ra nếu chúng ta tìm hiểu cả câu?

Vậy thì, hãy quay trở lại luận điểm trước đó: Một trong những xung đột nổi tiếng nhất giữa thần thoại và triết học liên quan đến niên đại sáng tạo. Tổng Giám mục Ussher là nhà thần học người Anh sống vào thế kỷ 17 – một trong số nhiều người đã tính toán rằng thế giới bắt đầu vào năm 4004 trước Công nguyên, (ông thậm chí còn tính toán ngày, tháng, và thời gian [sáng tạo ra thế giới] năm 4004 trước Công nguyên). Nhiều nhà thần học khác cũng tính toán các ngày tháng khác, nhưng bất kể ngày tháng đó là gì, thì đều khác xa so với những tính toán của khoa học.

Đầu vậy, chúng ta cũng hãy nói rõ ở đây rằng: Các tính toán khoa học về niên đại gần đúng của nguồn gốc Vũ trụ và Trái đất cũng đã thay đổi trong 100 năm qua. Liệu các nhà khoa học có thay đổi một lần nữa chăng? Theo sự dẫn dắt của các bằng chứng mới thì có vẻ nhiều khả năng họ sẽ làm như vậy, và vì thế, quan niệm rằng bằng cách nào đó có một câu trả lời đúng hoặc vững vàng cho vấn đề này – thì đã là có vấn đề rồi.

Nhưng vấn đề là, việc cố gắng đọc Kinh Thánh như thể đây là cuốn sách giáo khoa khoa học được thiết kế để cung cấp cho chúng ta ngày tháng sáng tạo thế giới về cơ bản là đang hiểu sai Kinh Thánh, và điều này mở rộng sự chia rẽ giữa khoa học và tôn giáo theo cách hoàn toàn không cần thiết.

Điều thú vị là, có một điểm chung giữa chủ nghĩa khoa học và chủ nghĩa căn bản – đó là tìm kiếm sự chắc chắn – hoàn toàn tránh né sự mơ hồ, mong muốn mãnh liệt được tin tưởng hoặc tán thành các văn bản bất biến hoặc sự thật không thể bác bỏ.

Tuy nhiên, sự chắc chắn trong khoa học chỉ là suy đoán khi nhiều nhà khoa học lối lạc và kiệt xuất nói với chúng ta rằng: “Nếu bạn nghĩ khoa học là điều chắc chắn – chà, đó chỉ là sai lầm từ phía bạn,” nhà vật lý lý thuyết Richard Feynman từng được trao giải Nobel vật lý cho hay. Và nếu điều đó vẫn chưa đủ thuyết phục, thì chính lịch sử khoa học cũng đã nói cho chúng ta biết về các chân lý, những mô hình, sự chuyển đổi mô hình, và sự thay đổi.

Văn bản thiêng liêng đa nghĩa

Tương tự, khi chúng ta xem Kinh Thánh một cách sơ lược nhất, chúng ta thấy rằng đây không hẳn là một cuốn sách, mà là một bộ gồm 66 cuốn sách



▲ Có một trường hợp lập luận rất mạnh mẽ rằng Sách Khải Huyền là một bài thơ. Bức tranh “Saint John the Evangelist” (Phúc âm của Thánh John), do họa sĩ Domenichino vẽ khoảng giữa năm 1624–1629. Phòng trưng bày Quốc gia, London.

(theo truyền thống Tin Lành) với một lượng lớn các tác giả, trải qua khoảng thời gian dài của lịch sử nhân loại, và hơn nữa, còn thuộc nhiều thể loại phong phú khác nhau. Xin lưu ý điểm cuối cùng này: Các thể loại khác nhau yêu cầu chúng ta đọc mỗi văn bản theo một cách khác nhau. Chẳng hạn, chúng ta sẽ không nghĩ rằng đọc một cuốn tiểu thuyết, đọc một bức thư tình, đọc một cuốn sách dạy nấu ăn, đọc một hợp đồng kinh doanh, hay một bài thơ .v.v. – nên hoặc có thể – đọc bằng cùng một cách giống nhau.

Tuy nhiên, sự chắc chắn trong khoa học chỉ là suy đoán khi nhiều nhà khoa học lối lạc và kiệt xuất nói với chúng ta rằng: “Nếu bạn nghĩ khoa học là điều chắc chắn – chà, đó chỉ là sai lầm từ phía bạn.”

Do đó, Kinh Thánh bao hàm những câu chuyện lịch sử, văn học thông thái, thư từ và thư tín, bài giảng, truyện ngụ ngôn, văn học khải huyền và tiên tri, các luật lệ và những điều răn đạo đức, những chỉ dẫn của Linh mục và Giáo hội, các cuộc tranh luận về thần học và sự cứu rỗi, thơ ca (một số lượng lớn), .v.v. Ở để mục cuối cùng này, đáng kinh ngạc khi chúng tôi thấy có một số người nói rằng hơn 30% Kinh Cựu Ước thực sự là thơ ca.

Không chỉ có các văn bản rõ ràng như các bài Thánh Thi mới là thơ. Có một trường hợp lập luận rất mạnh mẽ rằng Sách Khải Huyền là một bài thơ. Nhà văn Nick Page trong cuốn sách đầy lôi cuốn “Revelation Road” (Con Đường Mực Khải) của mình, đã

mô tả Thánh John – tác giả của Sách Khải Huyền là “một nhà thơ”. Đó là lý do vì sao cuốn sách này khiến nhiều người bối rối. Bởi vì độc giả vẫn đọc Sách Khải Huyền như một tác phẩm văn xuôi. Đọc thơ khác hoàn toàn so với đọc văn xuôi – khác xa; trên thực tế, một trong những đặc trưng chính của thơ trái ngược với văn xuôi, đó là tính ẩn dụ vốn có của thơ phú. Đúng vậy, nếu là một bài thơ thì Khải Huyền còn có những hàm ý gì?

Khi chúng ta nghĩ về điều này, có một sự đối xứng đáng yêu khi xem sách Khải Huyền là thơ ca. Đây là cuốn sách cuối cùng của Kinh Thánh, và Sáng Thế Ký là cuốn sách đầu tiên, đặc biệt là các chương đầu của thời kỳ tiền Abraham, cũng chứa một lượng lớn thơ ca. Vậy thì liệu đây có phải là loại văn bản mà chúng ta nên dựa vào đó để ước tính tuổi khoa học của Trái Đất không?

Thêm nữa, việc biết chính xác ngày tháng, độ tuổi, hoặc thời khắc hình thành Trái Đất, hay Vũ trụ, có thực sự quan trọng theo cách hoàn toàn có ý nghĩa hay không? Vì dụ: nếu Trái đất không được tạo ra vào năm 4004 trước Công nguyên, mà được tạo ra vào năm 4005 trước Công nguyên, thì liệu điều đó có khiến mọi thứ khác đi đối với chúng ta không? Hoặc nếu Trái đất ra đời vào năm 40,000 trước Công Nguyên, hay 400,000 năm trước Công Nguyên, thậm chí là 4 triệu năm trước Công Nguyên thì sao? Điều đó liệu có ảnh hưởng đến thực tại tâm linh của nhân loại không? Có điều gì quan trọng trong cuộc sống của chúng ta đang phụ thuộc vào sự kiện thực tế (fact) này không (hay tôi nên nói là “giả định” (factoid)? Gần như là không.

Trên thực tế, điều quan trọng hơn nhiều so với việc biết chính xác thời điểm xảy ra sự sáng tạo, là chúng ta biết rằng đã có sự sáng tạo và sự sáng tạo đó chỉ có thể xảy ra bằng sự can thiệp của một Trí Huệ Thiêng Liêng.

(*) *Thuyết bất khả tri là quan điểm triết học cho rằng tính đúng hay sai của một số tuyên bố nhất định – đặc biệt là các tuyên bố thần học về sự tồn tại của Chúa Trời hay các vị thần – là chưa biết và không thể biết được.*

Bình An biên dịch



▲ Phần cuối cùng của bức tranh cuộn “The Deliverance of Buddha Shakyamuni” (Sự giải thoát của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni) do họa sĩ Ngô Đạo Tử vẽ, từ năm 680–740.

NGHỆ THUẬT

Họa thánh Ngô Đạo Tử Ngô Đạo Tử và tinh thần khoáng đạt của dòng thư pháp

Da Yan

Đối với họa sư Trung Hoa cổ đại Ngô Đạo Tử (khoảng năm 685–758), vẻ đẹp của những đường nét chuyển động có lẽ là phương tiện biểu đạt mạnh mẽ nhất của ông.

Sinh ra trong thời thịnh thế của Nhà Đường (618–907), vị họa sĩ này bắt đầu bước đường công danh của mình với vai trò là thợ thủ công bình thường, nhưng dần dần được mệnh danh là “họa thánh”. Với tài năng vang dội, Ngô Đạo Tử được triệu vào hoàng cung để phụng sự cho hoàng đế và còn vẽ hàng trăm bức bích họa cho các tu viện Phật giáo và Đạo giáo.

Dưới sự tàn phá của thời gian, hầu như không có tác phẩm nào trong số này còn tồn tại. Tuy nhiên, qua những bức tranh sao chép và thư tịch điển giải, chúng ta vẫn có thể có cái nhìn sơ lược về trình độ điêu luyện đã làm cho những họa sĩ đương thời và nhiều thế hệ sau phải thán phục của ông.

Họa sĩ Ngô nổi danh nhất với các bức tranh vẽ nhân vật, và nhiều tác phẩm của ông để dấu lại nhà Đường, tin ngưỡng có vị trí trung tâm trong đời sống tinh thần của bách tính thời Đường. Một bức tranh ở Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Osaka, được cho là của họa sĩ Ngô nhưng một số người cho đó là bản sao chép vào thời nhà Tống (960–1279), thể hiện chính xác chủ đề này. Tựa đề của bức tranh là “The Birth of Shakyamuni” (Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đản sinh) nói về cảnh chào mừng, bên góc trái của cuộn tranh, miêu tả Đức Phật vừa mới đản sinh được phụ hoàng và mẫu hậu – Vua Tịnh Phạn và Hoàng hậu Ma Đa da của Ấn Độ – dâng lên một vị tiểu thần tiên, người mà người lại đã bày tỏ sự tôn kính hải nhi thiêng liêng này.

Theo Kinh Phật viết, Đức Thích Ca Mâu Ni sinh ra trong gia đình hoàng tộc vô cùng giàu có và hạnh phúc, nhưng ông cảm thấy mọi vật chất thế gian đều

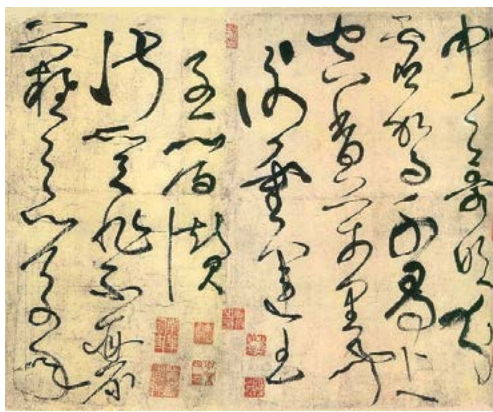
Bút pháp hội họa của ông Ngô có liên quan chặt chẽ với phong trào thư pháp Trung Hoa và đặc biệt gọi nhớ lối viết “chữ thảo,” mà ông từng nghiên cứu.

là hư không khi đối mặt với sinh tử và khổ đau. Do đó, ông rời bỏ gia đình để đi tìm sự giác ngộ, và cuối cùng, phát nguyện mong muốn cứu độ tất cả chúng sinh khỏi những khổ đau chốn nhân gian. Vào năm thế kỷ trước khi Chúa Jesus giáng sinh, Phật giáo đã ra đời tại vùng đất Ấn Độ và Nepal ngày nay. Tôn giáo này ngày càng trở nên hưng thịnh ở Trung Quốc vào thời Nam Bắc Triều (386–581) và thịnh nhất vào triều đại nhà Đường. Nhiều tác phẩm có chủ đề tôn giáo của Ngô Đạo Tử đã ra đời tại kinh đô Trường An đa văn hóa và thịnh vượng của triều đại này.

Tại phần đặc biệt này của họa phẩm, chúng ta được đối diện với sự tương phản rõ rệt giữa vị thần đang quỳ gối và một nhóm nhân vật. Ở bên phải, họa sĩ Ngô rất cẩn thận truyền tải sự trầm tĩnh của đoàn tùy tùng hoàng tộc. Ông miêu tả tỉ mỉ ngũ quan trên gương mặt và mũ mào bằng những đường nét thanh mảnh và mực nhạt màu, và những nét vẽ dài, uyển chuyển và từ tốn tạo nên bộ trang phục bóng bẩy cho thấy những bước đi trang nhã tiến về phía trước của họ.

Ở phía ngược lại, hình dáng của vị tiểu thần tiên được khắc họa bởi những nét vẽ biểu cảm và mạnh mẽ hơn. Những đường cong ngắn, dứt đoạn và nhấp nhô trên gương mặt và cơ bắp làm nổi bật những cảm xúc vô cùng mãnh liệt của ông khi nhận ra Đức Phật vĩ đại, và những đường cong uốn lượn mạnh mẽ

► **Một bản thư pháp của nhà thư pháp Trương Húc thời nhà Đường, thế kỷ thứ 8. Bảo tàng Trực tuyến Trung Quốc.**



Anh Da Yan là nghiên cứu sinh tiến sĩ về lịch sử nghệ thuật Âu Châu. Anh lớn lên ở Thượng Hải, sống và làm việc ở Đông Bắc Hoa Kỳ.

Hoàng Long biên dịch

**GIÀU ĐEO VÀNG – SANG ĐEO TRẮM
ĐEO VÒNG TRẮM HƯƠNG – ĐÓN VẠN SỰ
MAY MẮN – TÀI LỘC & SỨC KHỎE**

Trầm Hương Nguyễn – Golden Agarwood Jewelry là một trong những thương hiệu đầu tiên của người Việt, tiên phong về lĩnh vực kinh doanh Trầm Hương tại Mỹ. Là tâm huyết của doanh nhân Hương Nguyễn đối với sản vật quý giá của Việt Nam, mong muốn quảng bá, khẳng định đúng giá trị của sản phẩm, công sức của người khai thác Trầm cũng như sự sáng tạo không ngừng nghỉ của các nghệ nhân chế tác.

Công ty Trầm Hương Nguyễn sản xuất Trầm thật 100% không nhuộm màu hay mùi hóa chất.

*Đại sứ thương hiệu
Ca sĩ Đan Nguyễn*

CÔNG TY TRẦM HƯƠNG NGUYỄN
Có hơn 20 đại lý phân phối tại nhiều tiểu bang trên toàn nước Mỹ.
Miễn phí ship trên toàn nước Mỹ & Việt Nam.

Website: trammhuongnguyen.com
Fanpage: [Trầm Hương Nguyễn \(fb.com/trammhuongnguyenus\)](https://www.facebook.com/trammhuongnguyenus)
Youtube: [Trầm Hương Nguyễn](https://www.youtube.com/channel/UC...)

Store USA: Asian Garden Mall – Phước Lộc Thọ, 9200 Bolsa Ave, Unit #A146, Westminster, CA 92683 | Hotline: 714.588.9989
Store Vietnam: 188 Nguyễn Văn Khối, Phường 9, Quận Gò Vấp, Sài Gòn | Phone: 0983 556669 (Thanh Nguyễn)

VLASOV_3BRUS/SHUTTERSTOCK



‘Kẻ ngốc’ không tính toán được mất mới là người thông minh thật sự

Ái Lệ

Trong dân gian có một câu chuyện nhỏ, nhân vật chính trong câu chuyện bao gồm một kẻ ngốc, một vị tài chủ và một lão hòa thượng. Vị tài chủ này là một người gian xảo, thích lợi dụng chiếm lợi từ người khác; kẻ ngốc thì không tính toán so đo với người. Vậy ai mới thật sự là kẻ ngốc, còn ai mới thật sự là người thông minh?

Vận tài chủ gài bẫy Trương ngốc

Vị tài chủ đó họ Vạn, tuy giàu có nhưng lại rất bủn xỉn keo kiệt. Ông ta thuê một người đẩy tớ họ Trương, người đẩy tớ này tính tình thật thà chất phác, không tính toán so đo, người ta gọi anh là Trương ngốc.

Một lần, Vạn tài chủ nói với Trương ngốc rằng: “Người làm việc cho ta một năm, ta sẽ cho người một con bò.” Trương ngốc đồng ý, sau một năm vất vả làm việc, Vạn tài chủ chỉ cho anh ta một chai dầu. Trương ngốc hỏi: “Không phải là một con bò sao?” Vạn tài chủ quả quyết chỉ là một chai dầu.

“Dầu” và “bò” (theo tiếng Hán) đọc lên nghe tựa nhau, nhưng giá trị của chúng lại chênh lệch nhau rất lớn. Nếu là người bình thường, ít nhất cũng sẽ tranh luận một hai câu, nếu không được thì sẽ kiện cáo lên công đường.

Kết quả, Trương ngốc mang chai dầu đi mà không nói lời nào, thậm chí còn đem chai dầu đến chùa cúng dường; thật chẳng trách sao mọi người đều gọi anh ta là kẻ ngốc. Kẻ ngốc tay trắng quay trở về nhà tài chủ.

Vận tài chủ tìm hòa thượng để lý luận

Khi tài chủ hỏi, Trương ngốc đáp: “Tôi đã mang chai dầu đến chùa để làm đại bố thí rồi.” Vạn tài chủ nghe thấy vậy thì không hài lòng: “Ta mỗi năm đều tặng cho chùa một xe dầu, lão hòa thượng nói ta là tiểu bố thí. Người chỉ có một chai dầu, dựa vào dầu mà tính là đại bố thí?”

Vận tài chủ nổi giận đùng đùng chạy đến chùa để lý luận một phen, không ngờ lão hòa thượng đã mỉm cười đợi sẵn ở đó. Lão hòa thượng



▲ Vận tài chủ nghe những lời của kẻ ngốc xong thì muốn tìm đến hòa thượng để lý luận một phen.

đưa tay gõ nhẹ vào khoảng giữa hai lông mày của Vạn tài chủ, trong đầu của Vạn tài chủ liền hiện ra những cảnh tượng hết sức rõ ràng.

Có một gia đình giàu sang phú quý nọ, bốn bề ruộng đồng phì nhiêu bao quanh, người hầu kẻ ở qua lại không ngừng, một vị chủ nhân ăn sung mặc sướng đang ngồi trong đại sảnh ngay giữa sân. Vạn tài chủ chăm chú nhìn kĩ thì phát hiện vị chủ nhân đó chính là kẻ đẩy tớ Trương ngốc ở nhà mình.

Lúc này, Vạn tài chủ nghe thấy một tiếng quát, quay đầu lại nhìn thì trông thấy một con lừa già mù lòa, da bọc xương đang kéo cối xay, bên

cạnh có một người đẩy tớ đang dùng roi đánh nó. Vạn tài chủ nhìn kỹ thì thấy trên thân của con lừa có viết tên của mình.

Vận tài chủ nhìn thấy cảnh tượng này thì sợ khiếp vía. Lão hòa thượng giải thích với ông ta rằng, những gì mà ông nhìn thấy chính là cảnh tượng của kiếp sau. Kiếp này ông tham lam keo kiệt, chiếm lợi của người khác, kiếp sau không làm người được nữa, chỉ có thể chuyển sinh làm lừa để chịu khổ trả nợ thôi.

Người đẩy tớ Trương ngốc ở nhà ông không xem trọng vấn đề thiệt

thời, thù lao một năm vất vả cực nhọc đều đem đi bố thí, đây là đại bố thí chân chính. Ông tuy quỳen góp một xe dầu, nhưng đó đều là tài sản mà ông lừa gạt cưỡng đoạt mà có, do đó không cách nào so bì với kẻ ngốc kia được.

Vận tài chủ lần này đã nhìn rất rõ ràng, cũng không thể không tin; ông ta vội vàng hỏi lão hòa thượng liệu rằng có cách gì có thể thay đổi vận mệnh bi thảm trong tương lai của mình hay không. Lão hòa thượng nói với ông ta rằng, điều này đơn giản thôi, kiếp này hành thiện tích đức, kiếp sau sẽ được điều tốt đẹp.

Vận tài chủ thành tâm sửa chữa lỗi lầm

Vận tài chủ sau khi quay trở về thì vội vàng bù đắp cho Trương ngốc một con bò, ngoài ra còn thêm một chai dầu nữa, để biểu thị sự ăn năn hối lỗi. Đêm đó, Vạn tài chủ nằm mộng, trong mộng ông ta lại nhìn thấy cảnh tượng đã nhìn thấy vào ngày hôm ấy, nhưng điểm khác biệt là lần này bên cạnh con lừa mù không còn ai dùng roi đánh nữa. Vạn tài chủ sau khi tỉnh lại thì thành tâm sửa chữa lỗi lầm trước kia, cuối cùng trở thành một vị đại thiện nhân nổi tiếng khắp xa gần.

Trương ngốc trong câu chuyện này không phải là một kẻ ngốc thật sự; anh ta chỉ là người bị kẻ khác lừa gạt và ức hiếp, nhưng không phản kháng một lời. Cổ nhân có câu “người ngốc có cái phúc của người ngốc”, nhân quả báo ứng là thiên lý, chịu thiệt thật ra không nhất định là điều xấu.

“Kẻ ngốc” sống tự do tự tại nhất, họ có tình thần khoan dung độ lượng, người khác có đối xử bất công với họ thì họ cũng không để tâm, chỉ cười rồi cho qua. Còn nhiều người tự cho mình “khôn” lại thường sống trong sự phẫn nộ bất bình, thậm chí dồn nén tích tụ trong lòng, lâu ngày thành bệnh, cuối cùng người chịu khổ vẫn là chính bản thân họ.

Vậy “kẻ ngốc” không tính toán được mất chẳng phải rất “thông minh” hay sao?

Oanh Lê biên dịch



▼ Vận tài chủ về sau thành tâm hối cải, trở thành một vị đại thiện nhân.

MASTER Chef John
Taste of Joy



Được Phát Triển Bởi Vua Đầu Bếp John

- Đầu bếp nổi tiếng
- Trên 30 năm kinh nghiệm về ẩm thực
- Có hàng triệu người theo dõi trên YouTube và mạng xã hội
- Giám khảo các cuộc thi ẩm thực

Tập hợp các loại Nước sốt Đặc chế mới.

Nước sốt XO
Hương vị Hồng Kông nổi bật
Umami ngon trong chai



Nước sốt dầu ớt đỏ
Thật nhiều hương vị
Làm bạn không thể quên hương vị châu Á



Nước sốt cay
Được pha trộn điều luyện và linh hoạt
Không thể thiếu cho các món chiên



Được điều chế theo từng phần nhỏ
KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
KHÔNG CHẤT PHỤ GIA
KHÔNG DÙNG CHẤT ĐIỀU VỊ

Có bán tại:
MasterChefJohn.com
Amazon.com
Walmart.com

Xem thêm video của Chef John trên:
Taste Show

Sản xuất tại **CANADA**



PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD.
SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED



Phở Tái Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đồ Biển, Mì, Bún, Cơm, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.

